

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO MÁY AN ĐẠI PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO MÁY AN ĐẠI PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AN DAI PHAT MANUFACTURING INDUSTRIAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108272055

3. Ngày thành lập: 14/05/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 11A, Tổ dân phố số 2, Phố Đa Sỹ, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
2.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
3.	Đúc sắt, thép	2431
4.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
5.	Xây dựng công trình công ích	4220
6.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy móc tự động hóa	2829(Chính)
7.	Đúc kim loại màu	2432
8.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
9.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
10.	Sản xuất lò nung, lò luyện và lò nung	2815
11.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
12.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
13.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
14.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
15.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
16.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
17.	Phá dỡ	4311
18.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
19.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511

20.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
21.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
22.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
23.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
24.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
25.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
26.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
27.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn	2599
28.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	2930
29.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
30.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
31.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
32.	Sản xuất máy luyện kim	2823
33.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
34.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
35.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
36.	Sản xuất đầu máy xe lửa, xe điện và toa xe	3020
37.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết : - Sản xuất thiết bị bảo vệ an toàn như : Sản xuất quần áo chống cháy và bảo vệ an toàn, Sản xuất dây bảo hiểm cho người sửa chữa điện hoặc các dây bảo vệ cho các ngành nghề khác, Sản xuất phao cứu sinh, Sản xuất mũ nhựa cứng và các thiết bị bảo vệ cá nhân khác (ví dụ mũ thể thao), Sản xuất quần áo amiăng (như bộ bảo vệ chống cháy), Sản xuất mũ bảo hiểm kim loại và các thiết bị bảo hiểm cá nhân bằng kim loại khác, Sản xuất nút tai và nút chống ồn (cho bơi lội và bảo vệ tiếng ồn)	3290
38.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

39.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu (Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào nhóm nào, sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường)	4659
40.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác còn lại chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
41.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng; Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng); Vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác	4933
42.	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa ga đường sắt; Bốc xếp hàng hóa đường bộ	5224
43.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết : Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa	4610
44.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết : Tư vấn, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực cơ khí và công nghệ tự động hóa	7490
45.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
46.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
47.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Gửi hàng; Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển hoặc đường hàng không; Giao nhận hàng hóa; Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn	5229
48.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
49.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống);	4511
50.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
51.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513

52.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
53.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Bán buôn bột giấy; Bán buôn đá quý)	4669
54.	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Bán buôn tổng hợp nhiều loại hàng hóa, không chuyên doanh loại hàng nào	4690
55.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết : Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
56.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
57.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
58.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
59.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép; Bán buôn kim loại khác	4662
60.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGO VIỆT PHÚ	Thôn Xuân Hội, Xã Tiến Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	62.000	620.000.000	31,000	172111744	
			Tổng số	62.000	620.000.000	31,000		
2	NGUYỄN HỮU BÁCH	Thôn Đoan Nữ, Xã An Mỹ, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	15,000	112139117	
			Tổng số	30.000	300.000.000	15,000		

3	NGUYỄN ĐỨC CUỒNG	Thôn Trước, Xã Tụ Lạn, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	34.000	340.000.000	17,000	122123148	
			Tổng số	34.000	340.000.000	17,000		
4	BÙI NGỌC ANH	Số nhà 24, Tổ 23, Giáp Nhị, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	34.000	340.000.000	17,000	012657839	
			Tổng số	34.000	340.000.000	17,000		
5	HOÀNG QUỐC VIỆT	Xóm 6, Thôn Bình Dân, Xã Tân Dân, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	20,000	145248727	
			Tổng số	40.000	400.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG QUỐC VIỆT

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/11/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 145248727

Ngày cấp: 08/06/2012

Nơi cấp: Công an tỉnh Hưng Yên

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 6, Thôn Bình Dân, Xã Tân Dân, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm 6, Thôn Bình Dân, Xã Tân Dân, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

* Họ và tên: NGỌ VIỆT PHÚ Giới tính: Nam
Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Sinh ngày: 08/09/1985 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân
Số giấy chứng thực cá nhân: 172111744
Ngày cấp: 04/12/2015 Nơi cấp: Công an tỉnh Thanh Hóa
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Xuân Hội, Xã Tiến Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam
Ổ ở hiện tại: Thôn Xuân Hội, Xã Tiến Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội